

Dòng sông Gianh lịch sử một nhánh bắt nguồn từ rặng núi Giăng Màn, thuộc địa phận huyện Tuyên Hoá, chảy suốt đất Quảng Bình, len lỏi qua những cánh rừng già Trường Sơn ngút ngàn rồi đổ ra biển, là địa bàn cư trú của người Mã Liềng. Từ lâu, tên gọi Mã Liềng cùng với nhiều cộng đồng anh em khác cùng sinh sống ở khu vực miền núi phía Tây Trường Sơn này, như Mày, Rục, Sách, A Rem, U Mo... nghe có vẻ gì đó thật xa xăm, ảo não. Đa dạng về tên gọi, tập quán; nhỏ (ít) về số lượng; và phân tán về địa bàn cư trú chính là những nguyên nhân khiến cho những cộng đồng này trở nên xa lạ với khá nhiều người trong suốt một thời gian dài. Có thể nói rằng chưa hề có một công trình nghiên cứu về dân tộc học nào được tiến hành một cách cơ bản tại khu vực này, ngoại trừ một cuốn sách của nhà nghiên cứu Trần Chí Dồi (1996) với tên gọi như một lời cảnh báo: **Ba tộc người có nguy cơ biến mất**; mà tộc người Mã Liềng là một trong số đó...

Ấy vậy mà cho đến nay người Mã Liềng vẫn không hề biến mất. Không những thế, đời sống của họ còn ngày càng ổn định và phát triển. Nhiều chương trình, dự án của chính phủ và các tổ chức xã hội trong suốt những năm qua, tuy mức độ thành công và hiệu quả bền vững có khác nhau, song đều đã đem lại cho đồng bào các dân tộc nơi đây một cuộc sống mỗi ngày một thêm tốt đẹp... Tuy nhiên, cho đến hôm nay người Mã Liềng vẫn được xếp vào nhóm dân tộc Chứt trong tất cả các văn bản hành chính. Mà nghĩa của từ Chứt trong ngôn ngữ Mã Liềng có nghĩa là Lèn Đá; trong khi đó, từ Mã Liềng thì lại có nghĩa là Người. Đây là điều rất cần được quan tâm đến trong các công trình nghiên cứu tiếp theo về dân tộc này

Để góp phần hiểu thêm về người Mã Liềng, với góc độ là một dân tộc có truyền thống và bản sắc văn hoá riêng, Chuyên đề Chính sách, Môi trường & Phát triển cộng đồng số này xin dành riêng để giới thiệu một số nghiên cứu về tộc người này, cùng những chỉ số về sự phát triển của họ trong thời gian vừa qua

(Bài 1)

Hôn lễ Mã Liềng

Đã đành khi yêu nhau thì mây núi cũng trèo, mây sông cũng vượt, mây đèo cũng qua. Nhưng với người Mã Liềng thì còn hơn thế. Cũng giống như rất nhiều dân tộc ở miền núi khác, khi cuộc sống gắn với thiên nhiên, với rất nhiều phong tục tập quán khác nhau, đến được với nhau, gắn kết lại với nhau để cùng chia sẻ những buồn vui của cuộc sống, con đường đi của họ dường như cũng có gì đó gian truân hơn. Những ngọn núi, con đèo, dòng suối trong câu ca trên cũng cheo leo, khúc khuỷu hơn. Nhưng cũng chính vì vậy mà sự gắn kết của họ cũng vững bền hơn, thủy chung hơn, mà câu chuyện sau đây kể về nghi lễ đính hôn của tộc người Mã Liềng là một ví dụ.

Để có được trăm năm kết tóc xe tơ, đôi trai gái Mã Liềng cần trải qua 3 lần thử thách:

Thử thách thứ nhất là Gửi rể 3 năm. Kể từ khi đôi trai gái bắt đầu trao cho nhau những dấu hiệu tình yêu đầu tiên và đồng ý tắm mình vào cuộc đọ sức trường gian

của cuộc sống, các chàng trai Mã Liềng đều phải đến ở nhà cô gái trong 3 năm. Đây chính là thời gian để nhà gái thử thách chàng rể tương lai của mình về mọi mặt; và cũng là thời gian để cô gái và cha mẹ mình lựa chọn ra người ưng ý nhất trong số các chàng trai đang theo đuổi con gái mình...

Thử thách thứ hai: Sau 3 năm chạy đua maratông, khi không còn một chàng trai nào có thể vượt qua được chàng rể tương lai, thì đoàn mỗi của nhà trai xuất hiện và tiến hành nghi lễ Dạm hỏi. Đây cũng là một nghi lễ bắt buộc giống như ở nhiều nơi khác, để sau đó đi đến "vòng chung kết", cũng là một thử thách thứ ba: Đón dâu...

Để qua được hai thử thách đầu tiên và lọt vào chung kết xem ra vô cùng gian nan. Song với người đang yêu và đang được yêu thì không có gì là không vượt qua được. Theo phong tục Mã Liềng, con gái được tự do lựa chọn người mình chung chăn chung gối trăm năm, kể cả lúc chàng trai đầu tiên đang thử thách tại gia, mà cha mẹ không hề có sự can thiệp. Sự phát triển tự nhiên của các mối tình thật lãng mạn và nên thơ. Họ gặp nhau qua các lễ hội hàng năm: lễ cúng đồng, lễ thờ và tâm niệm thần con ong... Đó là những ngày mà thanh niên nhiều nơi về gặp nhau, các chàng trai và cô gái cảm tình với nhau, trao cho nhau những dấu hiệu của sự đồng cảm, thương mến. Rồi họ chia tay nhau trở về bản làng. Tiếp sau đó là những lời nhắn nhủ, hỏi han, đi qua về lại tưởng như tình cơ nhưng đầy hữu ý... Sau khi đủ 3 lần nhắn nhủ, đôi trai gái đã có thể tỏ tình trực tiếp, rằng họ đã yêu nhau rồi. Đó là tín hiệu niềm tin đầu tiên tạo động lực cho đôi bạn trẻ. Còn muốn cho niềm tin này trở thành duyên phận, đôi bạn trẻ cần chia sẻ với bố mẹ của mình. Sau đó, các ông bố, bà mẹ của đôi bạn trẻ bắt đầu mở cuộc thăm dò dư luận và lựa chọn ông mối.

Sứ mệnh và vị thế của ông mối trong kết tóc xe tơ, theo quan niệm của người Mã Liềng, là rất quan trọng. Quyền lực của ông mối như là trọng tài phán xét cuối cùng và gắn trọn một cuộc đời đôi bạn trẻ khi vui cũng như buồn.

Mã Liềng là thế đấy. Chỉ dừng lại ở các thủ tục bất thành văn trên đây, cũng đủ thấy toàn bộ bức tranh quan niệm truyền thống về giá trị đích thực của người Phụ nữ Mã Liềng. Các chương trình trợ giúp nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới nên quan tâm nghiên cứu, để khi tiếp cận và quyết định các hoạt động phát triển đối với tộc người Mã Liềng không mắc phải sai lầm và phi phát triển.

Vậy ông mối là ai và tại sao ông mối lại có vai trò quan trọng như thế?...

Ông mối là những người có uy tín, nói hay, truyền cảm, dễ đi vào lòng người và hiểu được tính nết, phong cách, thái độ, và diễn biến hàng ngày của đôi bạn trẻ. Để làm trọn sứ mệnh của mình, ngay từ khi được chọn làm mối, việc đầu tiên ông mối cần có thời gian và cơ hội để theo dõi và đánh giá đôi trai gái. Vậy nên, ông mối quyết định phải hình thành ngay một mạng lưới các đồng minh gồm 5 người gọi là "đoàn mối". Tại sao ông mối lại tìm cho mình một liên kết có 5 thành viên? Người

Mã Liềng quan niệm con số 5 là con số có giới hạn của Thịnh – Suy – Bí – Thái – Thịnh. Người đứng đầu của đoàn mỗi – là hiện thân của Thịnh - sẽ là người có tài hùng biện, nghệ thuật ứng xử khôn ngoan, được cộng đồng tin và phục. Thường người này có vai trò quyết định thành công của hôn lễ. Người thứ hai, thứ ba, thứ tư thường là những người có phong cách dĩ hoà vi quý trong làng – hiện thân của khi tối lửa tắt đèn, khi vinh hoa phú quý, họ đều dung hòa được các mối quan hệ. Người thứ 5 chính là bố của chàng trai.

Chàng trai tu nghiệp 3 năm tại nhà gái, được cha mẹ nhà gái chấp thuận cho tiến hành đám hỏi, thế là đoàn mỗi bắt đầu cuộc hành trình.

Chọn ngày “đám hỏi” là do Thầy Tâm linh trong cộng đồng đưa ra, và thường là quyết định chính thức đối với cả hai họ. Lễ “đám hỏi” do ông mỗi dẫn đầu, ăn mặc sang trọng bằng những bộ đồ truyền thống của người Mã Liềng. Tới nhà gái, đoàn mỗi sẽ lên bằng cầu thang phía bên trái, cùng hướng với cửa sổ Ma. Ông mỗi lên đầu tiên, 3 người khác đi giữa tiếp theo. Chót đuôi là bố chàng trai.

Ông mỗi tự tin tiến thẳng vào nhà và ngồi trệt xuống ngay cạnh cửa sổ Ma phía bên trong; đây là buồng giành cho khách đàn ông. Ba người đàn ông tiếp theo ông mỗi sẽ ngồi tựa lưng vào bức phen cạnh cửa sổ Ma. Còn Bố chàng trai thì chỉ được phép ngồi ngoài cửa ra vào, ngay sán nhà, nơi cầu thang lên giành cho đàn ông. Đoàn mỗi của nhà trai ngồi rất ngay ngắn, kính cẩn và chờ cho nhà gái có lời gợi ý thì mới được bắt đầu câu chuyện.

Nhà gái, cũng có 5 ông tương đồng, họ cũng ăn mặc sang trọng. Họ đi lên bằng cầu thang phía bên phải của căn nhà tính từ bên ngoài vào, cầu thang này chỉ giành cho phụ nữ. Đây là một quan niệm kiêng kị của người Mã Liềng mà bất cứ ai mới đến đều nên biết và tôn trọng. Người đầu tiên dẫn đoàn, đối xứng với trưởng đoàn mỗi nhà trai thường là ông cậu của cô gái, tức là anh hoặc là em trai của mẹ. Trường hợp mẹ cô gái không có anh và em trai, thì người dẫn đầu này thường là người đàn ông có họ hàng gần bên phía mẹ ngoại. Tiếp 3 người ở giữa cũng là những người biết tính nết của cô gái, hiểu được đức tính của chàng rể tương lai; và chót đuôi của đoàn nhà gái cũng là bố cô gái.

Sau khi bên họ nhà gái chuẩn bị xong, trưởng mỗi nhà gái truyền tin thì thăm cho nhau và đến tai bố cô gái ngồi phía cửa ngoài của cầu thang bên phải giành cho phụ nữ. Họ đánh tiếng sang bên nhà trai, thông qua ông bố của chàng trai. Ông Bố thì thăm qua 3 người trong đoàn mỗi nhà trai, không khí hồi hộp, bí mật và thiêng liêng. Cuối cùng khi tin này được truyền đến ông mỗi trưởng đoàn nhà trai, lúc đó ông mỗi bắt đầu phát tín hiệu chính thức về cuộc “đám hỏi”.

Điều đáng lưu ý ở đây là bao giờ cũng vậy, trước khi ông mỗi bắt đầu thưa chuyện với nhà gái, cũng không thể bỏ qua nghi lễ chấp tay vái 3 vái và cúi đầu sát đất, rồi mới bắt đầu thưa chuyện. Những hành vi ứng xử hàng ngày và trong các nghi lễ kiểu như vậy là những nét văn hoá truyền thống, có giá trị như giáo

trình sống hàng ngày trong cuộc sống và trong giáo dục thế hệ trẻ của người Mã Liềng.

Ông mỗi thường mở đầu đại ý là: Hôm nay ngày đẹp, được sự cho phép của quý nhà gái, đoàn chúng tôi sang nhà, thưa chuyện với họ hàng và xin được quý ông bà chỉ bảo, trong thời gian cháu gửi rể có gì chưa nên, chưa phải, xin được quý ông bà khuyên răn.

Bên kia nhà gái, ông cậu thì thăm truyền ý qua ba ông mỗi ngồi giữa đến tai bố cô gái. Sau đó bố cô gái lại truyền tin qua bố chàng trai. Bố chàng trai lại thì thăm qua 3 ông mỗi trung gian từ phía nhà trai, và đến tai trưởng mỗi nhà trai.

Trưởng mỗi nhà trai lúc này đàm phán to, rõ và có ý như là một lời thanh minh và ví von cho tất cả mọi người trong cuộc “dạm hỏi” nghe rõ, để tìm đồng minh ủng hộ cho những hùng biện phía nhà trai.

Ví dụ bên nhà gái cho biết rằng: *“trong thời gian gửi rể, chàng trai có một vài biểu hiện đánh ghen với các chàng trai khác”*. Thế là trưởng mỗi nhà nam bắt đầu từ từ, chậm rãi và truyền cảm: *“Sông Rào Cái khi đục, khi trong, chim rùng hót khi vui, khi giờ. Con người cũng vậy thôi, nếu quý ông bà lượng thứ và hiểu được tâm trạng của tình cảm con người khi đang yêu, không muốn người mình yêu bị chia sẻ với ai, chắc quý ông bà hiểu và thông cảm cho. Thiên nhiên, trời đất, sông núi cũng có khi này khi khác”*.

Thế là ông cậu của phái đoàn nhà gái lại thì thăm và truyền tin hiệu giữa họ với nhau cho đến bố cô gái. Và họ cũng tìm cách phát tin thăm lạng sang bố chàng trai. Bố chàng trai lại thì thăm qua 3 ông mỗi ngồi giữa và đến tai mỗi trưởng.

Ví dụ tin truyền rằng: *“chuyện ghen tuông chỉ là ví dụ, để quý các ông hiểu được phần nào tính nét của chàng trai, để rồi quý nhà trai biết đường mà chỉ bảo. Duyên phận còn dài, nghĩa vợ chồng là thứ thách trăm năm. Không có niềm tin, làm sao có được hạnh phúc”*.

Trưởng mỗi nhà trai tiếp tục hùng biện: *“Ôi, chúng tôi rất biết ơn những chỉ bảo của họ nhà gái. Làm trai cho đáng nên trai. Chúng tôi sẽ cố gắng khuyên răn con trai mình xứng đáng là người chồng tử tế và người rể hiếu đạo để khỏi phụ lòng quý ông bà”*.

Người Mã Liềng, những lời hùng biện đại khái như vậy không hiếm. Đó chính là nét văn hoá và tinh thần lạc quan của họ. Nghe đến đây, đoàn mỗi nhà gái, và những người quan tâm, tò mò trong lễ dạm hỏi cũng mát lòng mát dạ.

Mã Liềng là những nhà ngoại giao sắc sảo và khôn ngoan. Nếu như có ai đó nghĩ rằng, nói rằng, và kết luận rằng Mã Liềng là một tộc người lạc hậu, có nguy cơ tuyệt chủng, cần phải có các biện pháp cứu nguy cho họ và bắt buộc họ phải thay đổi những tập tục đã và đang tồn tại trong cộng đồng để trở thành văn minh hơn, thì nên cân trọng khi phát ngôn và khôn ngoan hơn khi hành động; bởi nếu không, chính sự trợ giúp đến với họ lại trở thành phản tác dụng và góp phần triệt tiêu những giá trị mà chính họ tự tạo dựng

Cuộc đàm hỏi chủ yếu là đàm đạo bằng truyền tin thì thầm giữa hai đoàn mối, là đại diện cho hai gia đình, trong không khí cởi mở, hỏi hớp, tế nhị, mang một phong thái ngoại giao hiếm có.

Đàm hỏi chính là một cuộc trao đổi đậm đà bản sắc và văn hoá giáo dục truyền thống của người Mã Liềng, mà hai đoàn mối chính là những nhà giáo nhân dân, để lại những ấn tượng sâu sắc, truyền cảm, trách nhiệm của cộng đồng đối với đôi bạn trẻ.

Cuộc đàm hỏi có thể kéo dài hay ngắn tùy theo nội dung mà cả hai đoàn mối quan tâm đến hai bạn trẻ. Khi cảm thấy hài lòng, họ bắt đầu phát ký hiệu bằng ánh mắt và chuẩn bị mời rượu nhau. Trong lúc chúc rượu, họ tiếp tục bàn chuyện lễ vật, trang sức và cơ sở vật chất cần thiết cho một cuộc đón dâu. Lễ vật mà người con gái thách cưới thường là 3 cái nồi to gọi là nồi 5, nồi 3 và nồi một bằng gang; một con dao phay to để phát nương; một cái rìu to để chàng trai bở củi nhân giờ đẹp của ngày đón dâu; và cuối cùng là một đồng bạc thịt trong vuông, ngoài tròn theo phong tục của người Mã Liềng. Đồng bạc thịt này trị giá tương đương với 1 nén bạc. Trang sức mà họ nhà gái thách cưới thường là một bộ quần áo cưới truyền thống của người Mã Liềng cho cô gái mặc ngày đưa dâu; một bộ quần áo truyền thống cho mẹ cô dâu. Vật chất, tức là rượu, thịt, gạo... đủ cho lượng khách của nhà gái dùng trong một ngày tổ chức lễ cưới.

Trong khi uống rượu bàn chuyện lễ vật và trang sức như vậy, họ không truyền tin thì thầm như lúc hai đoàn mối bàn chuyện tính nết, thái độ, đôi nhân xử thế của chàng rể trong 3 năm thử thách tại nhà gái, mà trao đổi bình thường như tại các cuộc vui khác.

Thứ tự các nội dung của cuộc đàm hỏi, phương pháp thể hiện của hai đoàn mối toát lên chất văn hoá thâm kín và ý nhị của người Mã Liềng. Những biểu hiện của đạo đức và hành vi, quyết định bản chất hạnh phúc trăm năm của đôi bạn trẻ được hai đoàn mối đặt ra hàng đầu, thảo luận, truyền tin nghiêm túc, trách nhiệm và trịnh trọng. Cử chỉ thì thầm trong truyền tin là một hành vi đầy truyền cảm và mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc cho đôi bạn trẻ. Còn câu chuyện lễ vật, trang sức và các yêu cầu khác chỉ là điều kiện đủ mà thôi, bàn trong lúc vui cũng được.

Khi cuộc đàm hỏi kết thúc, hai họ chào nhau ra về. Bố chàng trai là người dẫn đầu quay ra theo cầu thang giành cho đàn ông. Ông Trưởng mối là người chốt đuôi. Ngày đón dâu được gọi là ngày cưới. Ngày cưới cũng do Thầy tâm linh chọn giúp cho cả hai họ trai và gái. Ngày đàm hỏi và ngày cưới thường không xa nhau lắm, tùy thuộc vào thực lực của nhà trai trong việc đáp ứng lễ vật, trang sức và điều kiện kèm theo.

Sau khi nhà trai sắm đủ lễ vật, trang sức và các điều kiện kèm theo, đoàn Mối sẽ mang đến nộp cho nhà gái trước khi cưới một ngày.

Cũng có nhiều chàng trai sau lần thách thức thứ nhất (3 năm gửi rể), bước sang đám hỏi, đoàn mỗi có tài giỏi và thuyết phục đến mấy cũng không thể lọt vào vòng chung kết được. Điều này nói lên rằng, yêu đương, kết hôn của người Mã Liềng là một tiến trình diễn ra nghiêm túc và thiêng liêng. Vậy nên chuyện chia tay nhau sau khi cưới là rất hiếm xảy ra.

Đến ngày cưới, thầy Tâm linh chọn giờ đẹp, thế là đoàn mỗi dẫn chàng trai sang nhà gái xin dâu. Việc đầu tiên và quan trọng nhất của xin dâu là chàng trai cầm chiếc rìu (do nhà trai đưa nộp trước đó) ra để bỏ nhát đầu tiên tại đầu hồi nhà bếp, dưới chân cầu thang giành cho phụ nữ. Nhát rìu này như một lời tuyên bố, từ này anh chàng chính thức được nhận là con rể của gia đình. Trong lúc đó, cô gái lo ăn mặc đẹp, đeo trang sức cẩn thận chuẩn bị ra mắt nhà trai. Bố mẹ nhà gái chuẩn bị một mâm cỗ đơn giản nhưng âm cúng. Đặc biệt trên mâm cỗ có một cái đĩa đẹp có 3 cọng rau thơm. Chỉ trong vòng một giờ đồng hồ, đoàn mỗi của nhà trai làm xong thủ tục xin dâu. Lúc đó cô con gái cầm trong tay con gà sống và đôi đũa cả vái 3 vái trên thần bếp, thế là xong. Sau đó họ rót rượu chúc mừng nhau và xin nhà gái đưa con dâu về. Lúc này là lúc hồi hộp nhất, vì đến giờ chót, khi đang chúc rượu, nếu cô gái từ chối không đến cạnh mâm cơm, đưa tay cầm lấy cành rau thơm cho lên miệng nhai là có thể hỏng việc. Điều này nói rằng các nghi lễ nghiêm ngặt của người Mã Liềng phản ánh giá trị và quyền lực của người con gái quan trọng biết bao nhiêu. Nếu cô gái tươi cười tiến lại mâm cơm và cầm nhánh rau đưa lên miệng, thế là cả nhà cười ồ lên sung sướng. Đặc biệt chàng trai lúc đó mới thở phào nhẹ nhõm. Lúc này ông mỗi và chàng trai chuẩn bị đến vị trí của mình ở dưới chân cầu thang giành cho phụ nữ để chuẩn bị đón dâu. Trước lúc con gái chuẩn bị đi xuống cầu thang, thường người mẹ tặng chàng rể và con gái mình hai cái sáp ong, tượng trưng cho sự vinh hoa phú quý về sau. Với người Mã Liềng, con ong là hiện thân của tổ ấm, ngọt ngào và đầy hương vị. Người Mã Liềng thờ thần con ong trong phong tục của mình. Vợ chồng mà hương vị như mật ong trăm năm là chuyện họ hằng cầu mong cho dâu rể. Con dâu sẽ đi bằng cầu thang giành cho con gái xuống sàn nhà. Trưởng mỗi và chàng trai chờ sẵn dưới chân cầu thang, mỗi người một bên, con dâu đi giữa. Họ dặt tay nhau về nhà trai. Đến nhà trai, họ đi lên bằng cầu thang giành cho đàn ông. Mẹ chồng đứng sẵn ở trên sàn nhà, khi con dâu bước lên sàn gỗ, mẹ chồng đỡ ngay vào nách phải cô dâu và xách vại chậu nước để sẵn rửa chân cho cô dâu, tiếp đó xách nách cô dâu đi thẳng vào buồng thiêng. Tại đây, mẹ chồng nhắn nhủ thì thầm mấy câu và bàn giao lại cho con trai mình. Lúc này thường vào khoảng 12 giờ đêm. Đố ai biết được họ sẽ nói với nhau điều gì và trao cho nhau những gì sau một ngày hồi hộp, căng thẳng với các thủ tục nghiêm ngặt...

Câu chuyện trăm năm kết tóc xe tơ của người Mã Liềng là vậy. Ai nói Mã Liềng là lạc hậu?...

(Bài 2)

Lễ cúng thần Đất

Người Mã Liềng coi Đất (AtátA) là Mẹ; và Trời (Kà gom) là Bố. Bố và Mẹ đính hôn và sinh ra muôn loài: núi, rừng, sông, suối, cỏ cây và các thần linh trên và dưới nguồn sinh thủy Katang. Người Mã Liềng cũng phôi thai ra từ đó.

Nhờ vào núi rừng, sông suối, cỏ cây, mà người Mã Liềng sinh tồn đến hôm nay. Lễ chọn đất là một chuẩn mực quy định về hành vi tôn trọng Mẹ, từ Luật tục quy định thờ thần Đất của người Mã Liềng đã được truyền từ đời này qua đời khác.

Một khi phải di dời đi nơi khác, hoặc chia tách hộ gia đình, lễ này là lễ được tiến hành đầu tiên. Cách thức như sau: chủ hộ trình mong muốn của gia đình lên với trưởng họ. Trưởng họ sẽ báo cáo với Già làng. Già làng đàm phán với Thầy tâm linh (Có những trường hợp Thầy tâm linh đồng thời cũng là Già làng, nhưng trường hợp này rất ít). Thầy tâm linh sẽ là người chịu trách nhiệm tiến hành nghi lễ này.

Người Mã Liềng thường chọn ngày chẵn và tháng chẵn để tiến hành những việc tương tự mà không bao giờ chọn số lẻ. Con số chẵn này nói lên sự cân bằng của tạo hoá như âm và dương, trái và phải. Thường họ thích chọn ngày mùng 2, 12 và 22 của tháng 2, tháng 4, tháng 6 và tháng 10. Họ kiêng tháng 8 và tháng 12. Sau khi chọn ngày đẹp, tháng đẹp, giờ đẹp, trai gái, già trẻ trong gia đình với những bộ trang phục đẹp, có mặt tại vùng đất do Thầy tâm linh chọn. Thầy tâm linh là đại diện cho cộng đồng làm nhiệm vụ thông tin với Đất và Trời (Bố và Mẹ) trước. Sau đó Thầy sẽ gọi Thần Khe Nẹ, Khe Mộ Rộ, Chút xi măng, tức lên đá xi măng cao nhất ở vùng Đông Tây dãy Trường sơn, khe Rào cái ở trên nguồn sinh thủy Ka Tang. Còn dưới nguồn Thầy gọi Khe Ka Tang, Khe Rái cùng về với con cháu Mã Liềng để chính kiến lễ Động thổ này.

Lễ vật có một năm gạo vái 4 phương trời, một con gà, 4 đôi cơm, 1 cục xôi và 1 bát hương. Thắp hương tế lễ và xin phép Bố Mẹ cùng các vị thần xong, Thầy tâm linh vái hai đồng tiền xu. Nếu Bố Mẹ và thần linh vui, nghĩa là có sập và có ngựa, thì chỗ đất này các vị thần và Bố Mẹ đồng tình cho bắt lửa. Nếu hai đồng đều ngựa thì cũng còn có duyên may xin lại. Nếu hai đồng đều sập thì sẽ có điềm không hay xảy đến. Họ đành phải đi chọn nơi ở khác.

Với lễ này, một gia đình, một cộng đồng, một dòng họ, khi quyết định chọn nơi ở mới đều không thể bỏ qua.

Nếu là một gia đình khi đi ở riêng, bên cạnh lễ này là thủ tục đầu tiên, quyết định toàn bộ các nghi lễ tiếp theo liên quan đến việc làm nhà, còn phải qua lễ phát mộc (Pàgor phát mộc) và lễ dựng nhà (Pạ tâng Kà no).

Lễ phát mộc khác với lễ chọn đất. Thầy tâm linh gọi tất cả tên tuổi các loài cây, loài con trong rừng và thủ thỉ rằng: hôm nay ngày lành tháng tốt, gia đình tổ chức lễ phát mộc, trình với Thần Giang sơn, đặc biệt là thần cây Si, cho phép người trong nhà vào rừng lấy cột ma, cột gỗ về làm nhà được bình an. Thủ tục và nghi lễ cũng giống

như lễ chọn đất, chỉ khác nhau về bài cúng và tên gọi các thần linh. Lễ vật tương tự như lễ chọn đất.

Tiếp theo là lễ dựng nhà. Khác với hai lễ trước, lễ vật ngoài những thứ như hai lễ trên còn có thêm một chai rượu. Khi thầy tâm linh cúng xong, Bố và Mẹ phải ngồi bên bếp lửa (Thần Bếp – Thần Chộ Cưu) và lửa lúc nào cũng phải hồng cho đến hết năm ngày. Sau đó Bố và Mẹ mới có thể rời bếp lửa được. Và sau 5 ngày lửa hồng bên bếp xong xuôi, (gọi là lễ bắt bếp – Pò tạ), có nghĩa là lúc đó tổ tiên bắt đầu nhập về phù hộ. Song song với bếp lửa hồng là buồng thiêng (gọi là Puồng kiin) cần phải đủ bộ ba gồm có: một cái nỏ (cái Ná) để đi săn; một cái ống rọ (ống Sà gác) để đựng mũi tên làm bằng cuống cây cọ vót nhọn, tẩm độc (độc cây pii); và một ống hương (Tuôi Khơng). Bộ ba này người Mã Liềng gọi là cái gốc của Mã Liềng, mà dù có tha phương cầu thực ở đâu cũng phải mang theo. Sau tất cả những lễ nghi đó, việc dựng nhà mới thực sự bắt đầu

* * *

Cách đây 8 năm, ngày đầu tiên tôi đến thăm Bản Kè, vừa bước chân lên khỏi cầu thang, chưa kịp ngồi xuống sàn nhà, Già Cao Thân, vị già làng đầy uy tín của bản lúc bấy giờ, đã cúi đầu chấp tay lại 3 cái. Lúc đó toàn thân tôi run lẩy bẩy, không biết mình đã làm điều gì chưa phải với gia đình, với dân bản. Mãi cho đến sau này, tôi mới nhận ra ý nghĩa của việc làm đó. Dường như Già Cao Thân muốn nói với tôi rằng: “*Xin đừng đến đây lấy chúng tôi đi, lay Trời, lay Đất*”. Khi đó tôi chỉ là người đến thăm bản với ước mơ đơn sơ và mộc mạc là được sống cùng và để hiểu thêm về người Mã Liềng, vậy mà từ tất cả những gì đã phải trải qua, đã được chứng kiến, người Mã Liềng đã đón tôi như vậy đấy.... Phải mãi đến tận dịp tết của năm đầu tiên ấy, tôi mới thực sự được người Mã Liềng chấp nhận và yêu mến cho đến hôm nay.

Thời gian đã giúp tôi nhận ra người Mã Liềng là thế.

Các chương trình Định canh định cư muốn di dời một bản làng đi nơi khác, nhưng lại xem nhẹ các tín ngưỡng và niềm tin của dân bản, đánh đồng các quan niệm về giá trị vốn rất khác nhau của họ, bỏ qua các nghi lễ của cộng đồng, mà những nghi lễ đó đã trở thành những món ăn tinh thần thấm sâu vào trong từng đường gân thớ thịt họ, trách sao lại chẳng thành.

Con người có tên, có họ; người Mã Liềng cũng có tổ, có tiên, có tiếng nói, có những luật tục riêng chẳng giống ai. Gần đây, có nghiên cứu còn khám phá ra người Mã Liềng cũng từng có cái chữ viết bằng Máu, nhưng không hiểu vì sao đã biến mất chưa thấy quay trở lại, và họ vẫn đang nuôi hy vọng một ngày kia, tiếng Mã Liềng sẽ được viết lên trên cây Si, nơi từ xa xưa đã che chở cho người Mã Liềng mỗi khi bắt trắc.

Vậy mà đến hôm nay người Mã Liềng vẫn mang cái tên là dân tộc Chứt. Đây sẽ còn là điều cần được giải quyết cho rõ ngọn ngành!

(Bài 3)

Người Mã Liềng với tín ngưỡng thờ Thần Thiên nhiên

Cứ nghĩ rằng thờ thần Đất là quan trọng nhất rồi, nhưng đâu chỉ có vậy. Với người Mã Liềng, đây chỉ mới là thủ tục, hiểu nôm na như là xin cấp visa chấp nhận về mặt hành chính của Chúa Đất nơi người Mã Liềng muốn dừng chân trú ngụ mà thôi. Sinh thành và thích nghi từ thiên nhiên, từ già trăn tục rồi quay về với thiên nhiên, tạo hoá đã truyền tích cho người Mã Liềng từ đời này đến đời khác nhiều tín ngưỡng, mà Thần Đất là một tín ngưỡng cội nguồn, cánh cửa đầu tiên khi bắt đầu phôi thai một cuộc sống mới tại một vùng đất mới.

Sau khi hoàn thành lễ nghi nhập trạch và yên vị một vùng, sứ mệnh tiếp theo của họ là thờ Thần Thiên nhiên, là tất cả những gì mà Tạo hoá sinh ra từ thế giới tự nhiên của một vùng lãnh thổ, có âm, có dương, có trời, có đất, có hoa lá, cỏ cây, có sơn, thủy, có mưa và nắng, có con người và các sinh vật. *Người Mã Liềng quan niệm, đó là quy luật của sinh tồn và chung sống mặc nhiên, mà họ là một cấu thành trong quan hệ mặc nhiên đó.*

Theo quan niệm của người Mã Liềng, lễ thờ thần thiên nhiên là một cơ hội gặp gỡ để nhắc nhở con cháu các nơi về hội tụ, trẻ lắng nghe già, già bảo ban và truyền lại cho trẻ những tín ngưỡng truyền thống không thể bỏ qua này. Các già làng, các dòng họ, thông qua lễ hội này, mà tìm trong con cháu những bậc kế cận xứng đáng để nối nghiệp làm công việc tế lễ sau này.

Phụng thờ và tin tưởng thiên nhiên là những truyền thống bất thành văn đầy ý nhị của người Mã Liềng, mà các mục tiêu quản lý và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn nếu biết dựa vào các tín ngưỡng này, trao quyền cho cộng đồng Mã Liềng đảm đương, kết hợp với những chương trình nâng cao nhận thức khai thác hợp lý các sản phẩm rừng trên một hành lang pháp lý công bằng về lợi ích, chắc hẳn sẽ vừa tôn trọng bản sắc văn hoá của họ, vừa bảo vệ được rừng, vừa là cơ hội thực hành các lễ nghi văn hoá đối với rừng, vừa góp phần xoá đói giảm nghèo cho đồng bào. Như vậy sẽ hiệu quả hơn nhiều việc thành lập các ban bộ để quản lý rừng phòng hộ, mà ở các ban bộ đó, cán bộ chỉ bảo vệ theo nhu cầu làm công ăn lương.

Người có đủ uy tín và có quyền quyết định cao nhất trong cộng đồng người Mã Liềng là người được dòng họ đầu tiên khám phá vùng thiên nhiên đó bầu ra. Đây là sự thể hiện tính kế thừa đồng nhất trong quan niệm tâm linh của người Mã Liềng.

Truyền thống 3 năm một lần thờ Thần Thiên nhiên đã trở thành tiềm thức và máu thịt của Mã Liềng. Việc tổ chức vào ngày nào, tháng nào, giờ nào đẹp... lại mềm dẻo và văn minh. Đến năm tổ chức lễ, những người già trong bản ngồi lại với nhau bàn bạc, tùy cơ ứng biến. Sau khi nghe ngóng phản ứng của trời, đất, gió mưa, để định giờ, định ngày, định tháng, thời gian cụ thể sẽ chính thức được công bố trước khoảng một tháng. Thầy Tâm linh (tức người có uy tín nhất của dòng họ đặt chân đầu tiên đến đây) thường thích ngày chẵn và tháng chẵn. Con cháu và các dòng họ đương nhiên là hội họp chờ đợi và ai cũng náo nức đợi đến ngày hội lớn này. *Tại lễ hội này ai cũng như ai, đều được thể hiện niềm khát khao tự do đích thực của chính mình.* Mỗi gia đình, mỗi cá nhân, mỗi dòng họ, không ai bảo ai, không ai chê trách ai. Trang phục, lễ vật, kẻ ít người nhiều, kẻ đẹp, người chưa... đều được trân trọng như nhau. Người Mã Liềng ai cũng xem ngày lễ này là ngày hạnh phúc của mình, của bản. Những dịp này cũng thường là cơ hội xe duyên của nhiều đôi trai gái trong và ngoài cộng đồng. Đây cũng là dịp hội họp đối với những số phận nửa chừng góa bụa, được gặp nhau, thể hiện sự đồng cảm với nhau để có thể hy vọng đỡ cô đơn hưu quạnh trong quãng đời còn lại... *Còn đối với Thầy tâm linh thì trọng trách qua những lần lễ này là lựa chọn các thành viên có thể kế cận để nối nghiệp Thầy khi già yếu.*

Người Mã Liềng chọn vùng đất tiến hành nghi lễ thờ Thần Thiên nhiên rất công phu, họ quan niệm, phải đất lành thì các vị thần mới về được. Thường họ tôn trọng những vùng đất mà dòng họ đầu tiên lựa chọn làm vùng thiêng để làm lễ của cộng đồng. Còn từng gia đình thì được tiến hành kín đáo tại Buồng Thiêng trong nhà, sau đó là ở Thần Bếp, nơi đối diện với Buồng Thiêng. Đây là những vị trí hết sức quan trọng trong căn nhà của người Mã Liềng, mà nếu như không hiểu được thì việc giúp họ dựng lên một ngôi nhà như trong các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ cho người Mã Liềng nói riêng và nhiều dân tộc khác nói chung đã từng làm, theo phương thức “chìa khoá trao tay”, đã vô hình chung đã can thiệp vào đời sống tâm linh của từng gia đình. Cao hơn thế nữa, với một số các hoạt động định canh định cư, khi di dời toàn bộ cộng đồng đến một nơi ở mới, chắc hẳn đã không chỉ dừng lại ở việc can thiệp vào tâm linh gia đình, mà có thể gây tổn thương tới tín ngưỡng của toàn cộng đồng, và gián tiếp triệt tiêu cả một nền văn hoá riêng của họ.

Lễ vật quy định trong lễ cúng Thần Thiên nhiên gồm có: động vật 4 chân, động vật 2 chân, các sản phẩm thu hái từ rừng hay từ nương rẫy (các loại hạt, củ, quả, thân, hoa, lá, cành đều được cả). Các lễ vật này đầu tiên dùng để “cúng sống” ở trên mâm. Sau khi cúng sống xong xuôi mới giết thịt, nấu nướng cẩn thận xong sẽ tiếp tục "cúng chín" lần thứ hai.

Nội dung lễ cúng như sau: Thầy Tâm linh gọi linh hồn, tên tuổi của tất cả sinh vật do tạo hoá sinh ra và tự nuôi dưỡng cho nhau trên vùng lãnh thổ này, sau 3 năm chưa được gặp nhau, về đây với người Mã Liềng để nghe báo cáo những gì người Mã Liềng đã làm được, những gì chưa làm được, những gì con cháu chưa phải đạo với thiên nhiên, và để xin Ngài lượng thứ.

Cúng sống và cúng chín với sự tham gia của cả cộng đồng diễn ra trong một ngày. Bà con, già, trẻ, gái, trai hát những bài hát Mã Liềng, thổi những điệu kèn Mã Liềng, thể hiện niềm vui của mình với mọi người và với muôn loài của Tạo hoá đang tụ họp về đây.

Văn hoá cộng đồng là vậy. Còn nữa, 3 năm một lần thờ Thần Thiên nhiên này, mỗi gia đình đều hội họp chuẩn bị những lễ vật ở nhà để được mời Thầy Tâm linh đến cầu nguyện giúp. Họ cho rằng đây cũng là dịp mỗi gia đình được bày tỏ sự thành tâm của họ đối với thiên nhiên. Cho dù quy mô đơn giản đến đâu, cũng không thể bỏ qua khâu cúng sống rồi mới đến cúng chín; và các loài sinh vật cũng phải công bằng, có sinh vật 4 chân và 2 chân, có hoa, lá, ngọn, ngành, củ, quả như ở cộng đồng. Ý của người Mã Liềng là sau 3 năm làm lụng vất vả, các Thần của Tạo hoá về làng, phù hộ cho cả làng, sao con cháu mỗi gia đình lại có thể thờ ơ được. Cho nên việc tổ chức tại nhà sau một ngày vui của cả cộng đồng là vậy.

Thờ Thần Thiên nhiên là lễ nghi đã đi vào tiềm thức và trở thành niềm tin bất khả xâm phạm trong tín ngưỡng và trong các quy định về chuẩn mực đạo đức của người Mã Liềng từ thế hệ này qua thế hệ khác. Niềm tin này đã trở thành nhân giá trị dưỡng sinh cho sự đâm chồi nảy lộc các nhu cầu tinh thần và sự tồn tại của cộng đồng, theo thời gian và sự đổi thay của quá trình di chuyển. Thầy Tâm linh và tục độc quyền của thầy trong mối tương quan với Tạo hoá, trong lựa chọn kế cận, được xuyên suốt từ các lễ tế thần Đất đến Thần thiên nhiên là biểu hiện của nét văn hoá truyền thống cội nguồn, là chiến lược kế thừa để phát huy, phát huy để tôn trọng, tôn trọng để phát triển, mà không phải ai cũng hiểu và nhận thức ra từ các lễ hội này. Đây là tiến trình vận động biện chứng của Tâm linh Mã Liềng trong giáo dục và bồi dưỡng liên thế hệ, mà không một sự thay thế nào có thể chiếm lĩnh được niềm tin bất diệt ấy. Đây là những chia sẻ cho những ai có ý định giúp đỡ người Mã Liềng trong mọi lĩnh vực liên quan đến sứ mệnh bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá xem xét và lưu tâm.

(Bài 4)

Nghi lễ “Bắt bếp”

Trong ngôi nhà của người Mã Liềng, Thần Bếp thường được đặt đối diện với buồng thiêng và cũng là một nơi rất linh thiêng. Gia đình nào “Tứ đại đồng đường”, mạnh khoẻ, yên vui và hạnh phúc thì đều được coi là nhờ vào thần Bếp. Chính vì vậy mà người Mã Liềng có tục giỗ Bắt Bếp. Giỗ này có thể hai hoặc ba năm tổ chức một, lần tùy điều kiện từng gia đình.

Khác với nghi lễ Bắt Lửa khá nghiêm khắc, được thực hiện trong 5 ngày liên tục khi dựng xong nhà mới, lễ Bắt bếp này là sự tiếp tục đạo lý ứng xử của người Mã Liềng với Thần Bếp.

Lễ vật trong lễ Bắt Bếp là một con vật hai chân, thường là con gà sống, 1 chai rượu, 4 đôi cơm, 1 bát canh, một đôi hương và đôi đĩa cả. Khi làm giỗ này, mâm lễ vật thường đặt ở bên cạnh bếp, chủ nhà, thường là ông bố, cầm con gà sống và đôi đĩa cả chấp tay lạy trên bếp 3 lạy. Sau đó, con gà được thịt ra, nấu chín và tiếp tục cúng chín. Bài cúng giỗ Bắt Bếp có nội dung gọi Thần Bếp và Thần Lửa phù hộ cho gia đình, ông bà, bố mẹ, con cháu và chắc được sống khoẻ mạnh cùng nhau trong một mái nhà yên vui, hạnh phúc.

Nói ra thì đơn giản như vậy. Song đây lại là một nghi lễ có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tâm linh của người Mã Liềng. Có bắt đầu thì sẽ có kết thúc, có trước phải có sau. Đây chính là nét ứng xử tinh tế và tự nhiên của người Mã Liềng trong xử sự và trong tâm niệm thờ phụng các vị Thần. Lễ giỗ Bắt Bếp là hành vi văn hoá đẹp, được người Mã Liềng nuôi dưỡng và tôn thờ tiếp sau lễ Bắt Lửa khi dựng xong nhà mới. Quan sát liên tục và hệ thống, ta sẽ nhận ra được tính kế thừa, đồng bộ và logic trong những hành vi ứng xử mang tính tín ngưỡng này. Ngoài ra, nó cũng là việc làm mang một ý nghĩa giáo dục truyền thống sâu sắc đối với thế hệ trẻ.

(Bài 5)

Tín ngưỡng thờ thần con ong (ăn Pto đầu năm)

Nếu như nghi lễ thờ Thần Thiên nhiên của người Mã Liềng là hiện thân của niềm khát khao thể hiện tự do hiến dâng tình cảm, lễ vật của mỗi gia đình và của cả cộng đồng, 3 năm chỉ được có một lần, thì bốn phận thờ Thần con Ong lại là một biểu hiện khác. Người Mã Liềng coi việc thờ thần con Ong là lễ bắt buộc mỗi năm một lần. Lễ này quy định chuẩn mực ứng xử của con người đối với Thần Thiên nhiên thông qua lễ cúng Ong đầu mùa cho từng gia đình và cả cộng đồng, do Thầy Tâm linh thực hiện ở lần đầu tiên.

Người Mã Liềng coi con Ong là vật linh thiêng, truyền tín hiệu may mắn do Thần Thiên nhiên ban phát cho họ. Do vậy, khi mùa Ong đến, bất cứ gia đình nào mà chưa may mắn được gặp được tổ ong, chưa thể có dịp làm lễ cúng Ong, thì nghiêm nhiên chưa thể sử dụng bất cứ sản phẩm nào liên quan đến con Ong.

Tín ngưỡng thờ thần Ong là nét văn hoá thể hiện tinh thần cuu mang và tình cộng đồng có một không hai của người Mã Liềng. Khi mùa ong đến, thanh niên trai tráng Mã Liềng xem việc vào rừng tìm ong là một bổn phận không thể chối từ. Họ đi tìm ong trong một không khí linh thiêng, lặng lẽ, thiện nghệ. Cũng dễ hiểu, vì việc đi tìm ong là việc đại sự hàng năm của các chàng trai. Trước khi đi, người con trai làm một cái lễ giản đơn nhưng trịnh trọng, xin phép Thần rừng ban bình yên cho họ và cầu mong gặp được tổ ong. Sau đó họ đi vào rừng, rẽ theo nhiều hướng khác nhau. Kinh nghiệm cho thấy khi gặp được tổ kiến hoặc tổ mối đùn đất lên bên cạnh gốc cây to nào đó, rẽ phải khoảng 100 mét là có thể tìm thấy tổ ong trên một cây cao chót vót; Hoặc một cách khác là ngồi chờ bên bờ suối lúc đứng bóng, khi các con ong rú nhau bay về suối uống nước, dõi theo hướng bay về rừng, cũng có thể lần được ong làm tổ ở phương nào. *Đây là những kinh nghiệm bản địa của người Mã Liềng sau bao nhiêu năm thực hiện bốn phận cúng Ong đầu mùa đúc kết được.*

Gặp được tổ Ong, những chàng trai Mã Liềng mừng ra mặt và thở phào nhẹ nhõm cho cả một năm theo quy định nghiệt ngã của luật tục. Việc đầu tiên sau khi tìm được tổ ong là đánh dấu lại cẩn thận, sau đó chấp tay cúi đầu xuống đất vái 3 vái, xin phép quay trở về làng. Về tới bản, chàng trai thực hiện lễ nghi báo cáo với Già làng và Thầy Tâm linh. Già làng và Thầy Tâm linh bắt đầu thực hiện các nghi lễ xin phép thần Rừng. Sau đó, chàng trai mới quay trở lại rừng thực hiện việc bắt tổ ong mang về nhà. Trước khi mang về cúng tại buồng thiêng nhà mình, nếu đây là tổ Ong đầu tiên trong cộng đồng, chàng trai cần tuân thủ nghi lễ “cúng Ong đầu mùa cho cả cộng đồng”. Nghi lễ này được Thầy tâm linh và các Già làng cùng thực hiện. Sau đó chàng trai mới có thể mang tổ ong về cúng tại buồng thiêng nhà mình, trước khi thưởng thức các sản phẩm của con ong trong tổ đó.

Có những chàng trai đi mãi đi hoài mà chẳng thấy ong. Người Mã Liềng quan niệm những trường hợp như thế là chưa được Thần Thiên nhiên ban phước. Lại có những chàng trai gặp may liên tục, gặp được nhiều tổ ong trong mùa. Lúc này họ sẽ chia sẽ

may mắn cho nhau bằng cách cũng chấp tay cúi đầu vái 3 vái trước một tổ ong vừa tìm được để xin phép thần Rừng quay về nhà gọi người con trai chưa may mắn đi theo. Họ bước những bước đi rón rén, lặng lẽ, người gặp ong đi trước dẫn đường, người chưa may mắn theo sau. Họ không dùng tay để chỉ trở, chỉ được phép ra hiệu bằng mắt. Trong trường hợp phải chỉ hướng tổ ong thì chàng trai may mắn có thể dùng điều thuốc rít giả vờ và ra hiệu nhả khói bay về phương nào thì có nghĩa là tổ ong trú ngụ ở phương đó. Cứ thế chàng trai đi theo, cho đến lúc tự mình lần mò tới tổ ong. Và thủ tục tế lễ con ong cũng diễn ra tương tự như bao chàng trai khác.

Tại sao con ong lại thiêng liêng với người Mã Liềng như vậy? Người Mã Liềng tâm niệm con ong là hiện thân của Thần Thiên nhiên. Khi con người ốm đau, bệnh tật, con ong cho thuốc chữa bệnh, đó là mật. Mật của con ong cũng là loại sản phẩm linh thiêng, được người Mã Liềng dùng làm lễ vật thờ Thần Thiên nhiên. Sáp ong, theo truyền thuyết, là để thắp sáng cho tộc người Mã Liềng. Cho đến ngày nay, mỗi khi đôi trai gái kết tóc xe tơ, quà tặng thiêng liêng nhất của người mẹ giành cho cô gái trước khi về nhà chồng là hai miếng sáp ong, chính là nét văn hoá thể hiện niềm tin đó của họ. Mọi thành viên trong cộng đồng Mã Liềng hàng năm đến mùa ong mà chưa làm tròn bốn phận thờ thần ong, có nghĩa là cả năm đó, họ là những người không may mắn.

Ngẫm cho sâu và kỹ những liên kết tự nhiên của các lễ hội Mã Liềng, từ quan niệm về hôn nhân đến lễ thờ thần Đất, từ những ràng buộc tâm linh giữa thần Đất và Thần Thiên nhiên 3 năm 1 lần, đến tín ngưỡng thờ thần con ong; dõi theo liên tục và hệ thống những ứng xử đời thường giữa người Mã Liềng với nhau qua các nghi lễ và cuộc sống hàng ngày của họ, có thể cảm nhận được một điều, rằng từ những cử chỉ tưởng giản đơn giữa các chàng trai trong câu chuyện đi tìm con ong, đến những món quà mà các bà mẹ trao tặng con gái khi về nhà chồng (hai miếng sáp ong), rồi những cái chấp tay cúi đầu vái lạy của các chàng trai xin phép thần Rừng trước khi từ giã tổ ong... là cả một kho báu về tính nhân văn trong ứng xử với thiên nhiên, mà nếu hời hợt thì không dễ gì nhận ra được. Ai sẽ là người tiếp tục nuôi dưỡng các giá trị này, và nuôi dưỡng bằng cách nào? Câu trả lời đơn giản và khẳng định là chỉ có người Mã Liềng mới có thể đảm đương được, nếu họ vẫn có được sự tự do đích thực như họ đã có trong quá khứ. Còn hiện tại và tương lai, nếu như người Mã Liềng có được một cái quyền tự chủ và tự quyết các vấn đề của họ hôm nay và mai sau, chắc hẳn không bao lâu nữa, bằng những gì đã có và đang được lưu giữ trong thẳm sâu đời sống của cộng đồng, họ sẽ lấy lại được tên của mình mà thời gian và cuộc sống vô tình đã lãng quên.

(Bài 6)

Những điều kiêng kỵ trong tín ngưỡng của người Mã Liềng

Tôn ti trật tự trong gia đình là những chuẩn mực góp phần tạo phong cách cộng đồng và hành vi văn hoá cho liên thế hệ trong tộc người Mã Liềng. Dù có đi đến đâu, và dù những điều quy định này có bị đánh giá là những hủ tục lạc hậu đến mức độ nào, thì người Mã Liềng vẫn giữ được gia giáo và tộc giáo độc đáo của mình, mà quy định về những điều kiêng kỵ là một trong những biểu hiện đó. Vậy người Mã Liềng có những điều kiêng kỵ gì, tại sao kiêng và kiêng như thế nào? Những điều kiêng kỵ của họ nói lên ý nghĩa gì trong cuộc sống, trong giáo dục cho con cháu và trong việc tự giáo dục của mỗi con người?...

Người Mã Liềng tự giáo dục mình và con cháu mình bằng những khuôn phép kiêng kỵ bất thành văn, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do vậy kiêng kỵ đã đi vào trong tiềm thức, tồn tại trong tư duy và trở thành những phản xạ ứng xử tự nhiên của mỗi con người trong cuộc sống hàng ngày của họ.

Quan sát cuộc sống hàng ngày của người Mã Liềng, có thể thấy họ kiêng đủ thứ. Ở đây chúng ta chỉ đề cập một số điều kiêng kỵ liên quan đến đạo đức ứng xử với thiên nhiên, các hành vi ảnh hưởng tới môi quan hệ cộng đồng, mà những ai muốn có cách tiếp cận hiệu quả với người Mã Liềng nên lưu tâm.

Kiêng kỵ trong quan niệm về tộc giáo ứng xử với thiên nhiên

Văn hoá ứng xử với thiên nhiên của người Mã Liềng quy định một số điều cấm bắt thành văn, đã trở thành một tộc giáo đẹp mà mục tiêu Thiên niên kỷ đang cố gắng tuyên truyền và níu kéo lại trên toàn hành tinh. Đó là tình yêu, sự đồng cảm và hướng thiện với thiên nhiên. Những lời hiệu triệu đó hiện ta vẫn còn nhìn thấy và chứng kiến hàng ngày, gần như nguyên vẹn ở cộng đồng người Mã Liềng. Có lẽ nếu có bị tổn thương, âu chỉ là ở những nơi người Mã Liềng bị hiểu nhầm, và ở đó họ đang phải thảm lạng sống một cuộc sống đối phó cho qua ngày đoạn tháng, do sức ép của định canh định cư hoặc những sự trợ giúp trên cơ sở thiếu hiểu biết về văn hoá Mã Liềng của người ngoài mà thôi.

Quy định dễ nhận thấy nhất về điều này là *Trước khi đi vào rừng làm bất cứ một việc gì mà chưa xin phép thần rừng là một điều tối kỵ đối với người Mã Liềng.*

Nếu là vào rừng lấy măng, lấy củi, tìm kiếm thức ăn, thì các hành vi xin phép đơn giản hơn. Mỗi người có thể tự thể hiện các thủ tục xin phép của mình theo tục truyền. Nhưng nếu vào rừng tìm ong đầu mùa, thủ tục nghiêm khắc hơn nhiều. Lễ nghi phải được tổ chức theo truyền thống, Già làng và Thầy Tâm linh là người thực hiện nghi lễ này. Còn nếu là vào rừng chọn Cột ma Tổ tiên để chuẩn bị làm nhà mới, thì lễ nghi này là cả một việc lớn của gia đình, chỉ có những người uy tín nhất của cộng đồng như Thầy Tâm linh và các Già làng mới có thể đại diện gia đình thực hiện nghi lễ được.

Nếu là mùa thu hoạch rẫy, tôi kỳ nhất là quên thủ tục cúng cơm. Người Mã Liềng sẽ không thể yên lòng khi thu hoạch đầu mùa mà chưa thưa chuyện với thiên nhiên, đất trời và bằng những lời cảm ơn tạ lễ của Già làng.

BOX 1

Chương trình giao phần lớn diện tích rừng và đất rừng cho các Nông, Lâm trường sử dụng chỉ vì một nhận thức hời hợt rằng người dân tộc đang phá rừng, mà thiếu những nghiên cứu thực tiễn mang tính khoa học và khách quan, vô hình chung không chỉ chụp mũ cho người dân tộc, mà còn tước đi quyền tự do thể hiện các tín ngưỡng và truyền thống văn hoá cộng đồng với thiên nhiên và môi trường xung quanh họ.

Đây cũng là nguyên nhân của các xung đột hiện nay ở nhiều vùng rừng phòng hộ đầu nguồn, giữa cộng đồng dân cư với các Nông, Lâm trường. Do chính sách này thực thi quan liêu và yếu kém, nó đã góp phần đáng kể triệt tiêu các giá trị nhân văn của cộng đồng, tước đi quyền tự do thể hiện các tín ngưỡng của cộng đồng và các hành vi ứng xử với thiên nhiên. Khi giao khoán này gặp các chính sách ưu tiên của kinh tế thị trường, đặc biệt là các công ty cổ phần và các doanh nghiệp ra đời, đã biến tướng nhiều vùng đất thành các tài sản cố định, và cộng đồng bị đẩy ra ngoài lãnh thổ của họ, họ phải đi tha phương cầu thực kiếm sống, vác hàng lậu, bán lao động tại các vùng thành thị và các khu công nghiệp. Gián tiếp từ từ, đã triệt tiêu các bản sắc văn hoá và tính cộng đồng của nhiều vùng dân tộc thiểu số.

BOX 2

Hiểu được những điều kiêng của người Mã Liềng sẽ giúp cho chúng ta nhìn nhận lại nhiều chương trình đã tiến hành, nhằm đưa họ ra khỏi những vùng đất tự chọn của họ, ngăn cản họ đến với rừng. Làm như vậy đương nhiên chúng ta đã khoá các cơ hội thực hành những nghi lễ, mà đó là những ứng xử mang đầy tình yêu và sự kính trọng đối với thiên nhiên, có tác dụng không chỉ giáo dục cho các thế hệ con cháu họ, mà còn là bài học lớn đối với các cán bộ kiểm lâm và các Lâm trường của Nhà nước.

Biết kết hợp hài hoà truyền thống tôn trọng thiên nhiên với những kiến thức khoa học kỹ thuật mới, tôn trọng những vùng đất tự chọn của người Mã Liềng và để cho họ được tự do thể hiện những tín ngưỡng đối với thiên nhiên xung quanh, họ sẽ không chỉ tự mình vươn lên thoát khỏi đói nghèo, mà còn tự chủ trong cuộc sống, hài hoà với thiên nhiên. Làm được như vậy chính là đã đưa họ vào vai trò là những kiểm lâm viên tự nguyện, hiệu quả hơn ai hết và hơn ta tưởng.

BOX 3

Nếu rừng phòng hộ và đất rừng được phân quyền triệt để, tôn trọng và trao quyền sử dụng, quản lý và phát triển cho cộng đồng và cá nhân, với một chính sách lồng ghép khoa học kỹ thuật phù hợp, trên cơ sở hợp lòng dân, hợp với các phong tục tín ngưỡng cộng đồng của từng dân tộc, chắc hẳn rừng sẽ về trở lại với chúng ta, đất sẽ phủ màu xanh nhanh hơn. Những xung đột giữa cộng đồng và các tổ chức Nông, Lâm trường sẽ giảm bớt. Niềm tin giữa dân và Nhà nước sẽ dần được hồi sinh. Những khủng hoảng và mất phương hướng trong cộng đồng sẽ dần dần được củng cố bằng sự lạc quan và tự tin hơn.

Kiên kỵ trong quan niệm về thứ bậc cộng đồng.

Trong cộng đồng Mã Liềng, dòng họ đầu tiên đến ngụ cư tại vùng đất mà họ đang sinh sống là dòng họ được độc quyền lựa chọn Thầy Tâm linh để tế lễ trời đất và lựa chọn người kế cận cho vị trí này, được cộng đồng mặc nhiên tôn trọng. Người Mã Liềng cho rằng Thầy tâm linh là người của dòng họ đầu tiên được Thần Đất ở đây chấp nhận. Đây cũng là thể hiện văn hoá uống nước nhớ nguồn. Cái "nguồn gốc" mà Mã Liềng tâm niệm ở đây là người đến trước, hiểu biết nhiều hơn, có kinh nghiệm hơn trong ứng xử với thiên nhiên, nên người đến sau cần tôn trọng người đến trước. Điều tối kỵ nhất đối với người Mã Liềng là chỉ định Thầy Tâm linh.

Tư duy, nhận thức, cách hiểu, để rồi từ đó dẫn đến hành vi chỉ định Thầy Tâm linh cho người Mã Liềng là một việc làm thiếu hiểu biết cơ bản về bản chất của tâm linh và giá trị đích thực của niềm tin. Việc chỉ định Thầy Tâm linh vô hình chung tạo ra ngay trong lòng cộng đồng những xung đột giữa các quan niệm về tín ngưỡng, niềm tin và về vị thế, uy tín của người lãnh đạo truyền thống, đồng thời gián tiếp xúc phạm đến cả những điều tối kỵ nhất của họ trong quan niệm về Thầy Tâm linh. Hậu quả diễn ra âm thầm và lặng lẽ, nhưng mạnh đến nỗi có thể làm sụp đổ toàn bộ hệ thống thứ bậc, tôn tri trật tự, cấu trúc và tính cộng đồng rất chặt chẽ của người Mã Liềng vốn được tạo dựng nên qua hàng trăm năm lịch sử. Nói cách khác, việc chỉ định Thầy Tâm linh là một hành vi triệt tiêu trực tiếp các giá trị cộng đồng của người Mã Liềng mà hàng ngàn đời mới có được.

Giữa các thế hệ trong cộng đồng, Già làng là người được sinh ra trước, biết trước, biết nhiều hơn người sinh ra sau. Có già thì mới có trẻ, nên điều kiêng kỵ của người Mã Liềng là khi đi qua mặt những vị Già làng, ai cũng phải chắp hai tay ra phía trước xin phép và cúi người xuống trong lúc đi qua, không làm như vậy là phạm thượng. Mà lỗi phạm thượng là một điều tối kỵ đối với bất kỳ một người Mã Liềng nào.

Giữa dòng họ gửi rể và dòng họ chính thức cũng có sự phân vai, phân bậc rất rõ trong mọi công việc ở cộng đồng. Nếu Già làng là con rể của cộng đồng, họ thường

ít khi chấp nhận quyết các việc lớn, còn ngồi bàn thì được. Họ cho rằng, con rể chỉ là khách của cộng đồng, mà khách thì không nên quyết việc lớn, việc đại sự của chủ nhà...

Định canh định cư là chương trình trợ giúp lớn đối với người Mã Liềng. Nghiên cứu sâu những điều kiêng kỵ tương là bình thường, nhưng tế nhị và sâu sắc sẽ giúp cho những người thực hiện chương trình này nhận thức được rằng mọi áp đặt từ ngoài vào sẽ góp phần đảo lộn cấu trúc truyền thống của cộng đồng, nguy hiểm hơn, sẽ làm rạn nứt các quan hệ trước sau, trên dưới, dẫn đến tính cộng đồng, các giá trị truyền thống trong giáo dục, giáo dưỡng giữa các thế hệ bị tổn thương. Sự trợ giúp vì thế sẽ trở thành phản tác dụng.

Kiêng kỵ trong quan niệm về thiên chức giữa nam và nữ

Nghiên cứu văn hoá ở của người Mã Liềng, chúng ta học được nhiều bài học ý nghĩa, chứa đựng những bí ẩn của cả một hệ giá trị, được quy định bởi những điều kiêng kỵ biểu hiện sự phân biệt giữa nam và nữ.

Mỗi bộ phận tạo nên ngôi nhà Mã Liềng gắn với một sự tích, và đương nhiên sự tích đó đã đi vào trong từng hành vi kiêng kỵ hàng ngày giữa nam và nữ. Ví dụ phụ nữ đi lên cầu thang giành cho nam giới không chỉ là điều tối kỵ mà còn vi phạm chuẩn mực quy định về đạo đức. Cộng đồng sẽ nhìn vào đó để đánh giá đức hạnh, và nếu còn là con gái, người vi phạm đó sẽ khó lấy chồng. Khi đã có chồng, điều tối kỵ của cô dâu là đi ngang qua trước mặt bố mẹ chồng. Một điều tối kỵ khác với cô dâu và con gái trong gia đình là đi lại ở gian nhà ngoài, nơi chỉ giành riêng cho đàn ông và khách quý đến chơi nhà.

Là con rể thì phải lọt qua được vòng chung kết của lễ cưới, đón được cô dâu về mới có thể được ngồi vị trí *cột con rể* tại gian nhà ngoài của khách. Chưa qua vòng chung kết thì tối kỵ nhất là ngồi cạnh cột này. Là Ông Bà thì ngồi đầu trong nhà cũng được, nhưng kiêng kỵ nhất là ngồi quay lưng lại với Thần Bếp và ngồi chính diện với cửa sổ ma.

BOX 1

Ngôi nhà Mã Liềng đâu chỉ là chỗ che mưa che nắng!. Nhiều sự trợ giúp chỉ vì thiếu hiểu biết về văn hoá và sự khác biệt, đã vô tình tước đi cơ hội thực hành các tín ngưỡng hàng ngày của cộng đồng. Cá biệt còn có những sự trợ giúp cũng vô hình chung đã triệt tiêu hệ giá trị của cộng đồng mà muốn hồi phục phải mất vài ba thế hệ.

BOX 2

Xoá máit tranh nghèo từ những tấm lòng vàng, chương trình đã mang đến cho người Mã Liềng nhiều điều khó xử. “Bỏ thì thương, vương thì tội với tâm linh và đạo đức”. Sự áp đặt vô tình các giá trị của người ngoài trong thiết kế ngôi nhà chính là tước đi cơ hội thực hành các tín ngưỡng và quyền thể hiện của người Mã Liềng trong văn hoá Ở của họ. Nhà nước thì tốn sức, tốn tiền mà người dân thì vẫn không vừa lòng. Giúp Mã Liềng mà không để cho Mã Liềng được biết, được bàn, được lựa chọn, được quyết định thì cũng không thể gọi là phát triển được.

Ngoài ra người Mã Liềng còn rất nhiều những điều kiêng kỵ khác nữa như kiêng nhìn vào buồng thiêng; đi bắt cá kiêng nói to và hát; kiêng đi vào rừng ngày lẻ... Mỗi sự kiêng kỵ đều có nguồn gốc và đằng sau nó là những biểu hiện đầy tính văn hoá mà khi đến với họ, những người làm công tác phát triển cộng đồng không thể bỏ qua./.

(Bài 7)

Những câu chuyện mang chỉ số phát triển

7.1. Bản Kè cứ kiểu này e gay go cô ạ

Anh Cao Dung, trưởng bản Kè (Xã Lâm Hoá, huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình) vừa đến gần tôi, vừa cười rất tươi và nói: “Bản Kè cứ kiểu này e gay go lắm”. Tôi hơi lúng túng hỏi lại: “Gay go như thế nào hả bác?” Anh cười và tiếp tục: “Bản Kè e gay go cô ạ!”...

Rồi dường như phớt lờ vẻ ngỡ ngàng của tôi, anh tiếp tục nói giọng tung tung: "Tai thì chỉ có hai cái, đeo một chỉ vàng là hết tầm. Tôi đang lo mùa sau bán đậu, bán ngô mua vàng có lẽ phải cất ở trong rương thôi cô ạ!..." Đến lúc này tôi mới ngỡ ra rằng anh đang đùa, mà đùa rất lạc quan với tôi. Thì ra cách đây hai tháng anh đã nhờ chú Hồng (cán bộ của CIRĐ đang làm việc ở bản Kè) mua đôi bông tai vàng tặng vợ nhân dịp được mùa ngô.

Chỉ là một lời nói đùa, nhưng đằng sau câu chuyện đùa ngộ nghĩnh đó của trưởng bản Cao Dung, với chúng tôi, là kết quả của một tiến trình tiếp cận cộng đồng không dễ dàng gì, và không phải ai cũng nhận ra được.

Cuộc sống của đồng bào trong các vùng rừng phòng hộ hiện nay, để có được một biểu hiện lãng mạn đời thường đã khó rồi, huống hồ lại lãng mạn về sự no đủ. Trong Phát triển cộng đồng, được chứng kiến sự lạc quan, tự tin và chân thực thông qua hành vi bông đùa của một vị trưởng bản như trong trường hợp này quả là vô cùng quý giá. Đây có thể coi là một chỉ số biểu hiện sự phát triển của người Mã Liềng ở bản Kè theo hướng tự tin và bền vững...

7.2. Câu chuyện về ngôi nhà của bản

Một giọng loa phát thanh vang lên ngắn gọn: “... Đúng 5 giờ chiều, xin kính mời Hội đồng Già làng về nhà gặp mặt... alô.... alô...”.

Tiếng loa chấm dứt, tôi tần ngần và suy tư mãi về mấy chữ *Về nhà gặp mặt*. Đoán non đoán già: Chắc Nhà ở đây là nhà Cộng đồng. Các già gọi nhau đến nhà Cộng đồng để họp là *Về nhà gặp mặt* chăng?... Kỳ thực tôi cảm thấy có một cảm giác là lạ trong tâm can và hơi bồi hồi khi nghe và suy tư về những tiếng đó, khi nó được phát ra từ một Trưởng bản Mã Liềng. Chờ đợi đến đúng 5 giờ chiều, khi các Già lần lượt tập trung đến nhà Cộng đồng, tôi đã tự trả lời được cho những bản khoăn về mấy chữ *Về nhà gặp mặt* của Trưởng bản Cao Dung hồi chiều. Đúng là nhà Cộng đồng. Ôi, giờ mới thấy những chữ đơn giản đó sao mà âm áp, gần gũi và dễ thương đến thế. Vậy là những gì chúng tôi mơ ước, vun đắp bấy lâu nay, giờ đã trở thành thân thương và triu mến của các Già làng Mã Liềng ở đây, thông qua cách nói đơn sơ mà đầy sâu lắng: *Về nhà gặp mặt*. Tự nhiên trong tôi bỗng vang vọng lời một bài ca: “*Bên rừng thăm lạng – ta đi xây nhà Cộng đồng – cho thoả lòng ước mong*” của tác

già Phạm Minh Hiếu sáng tác, ngân nga như một bản tình ca bất hủ giữa bản Kè trong chiều hè nóng bức hôm ấy. Đơn giản là vì tôi vừa nghe được tiếng gọi thiết tha, da diết từ trong tâm của các Già làng bản Kè. Qua tiếng gọi ấy, ngôi nhà Cộng đồng bỗng trở nên thân thiết, bao dung như trái tim của mẹ. Cũng trong cuộc gặp mặt của các Già làng hôm ấy, khi nói về tương lai của bản, ông Cao Điện nhắc đi nhắc lại mấy lần: "Phải giữ được phong tục tập quán của mình thì con cháu Mã Liềng mới nổi lên được". Câu nói mộc mạc, đơn sơ, nhưng ẩn chứa cả một triết lý phi thường của tư duy và hành vi văn hoá.

*Cảm nhận nhà Cộng đồng như một mái ấm gia đình, các già làng Mã Liềng đã yêu, đã gọi nơi đây bằng tất cả sự sâu xa và ý nghĩa của từ **Về nhà**, là một chỉ số ảnh hưởng tin cậy của một tiến trình thay đổi nhận thức và tư duy. Nhận thức đó của các già đã được biểu hiện thông qua lời nói **Về nhà gặp mặt**. Chắc hẳn ngôi nhà cũng thắm mỉm cười khi nghe tiếng gọi thân thương đó. Ai đó với tâm hồn lãng mạn thường thi vị hoá những tiếng nói diết da như vậy thành tình yêu, và với họ thì những tình yêu như thế là hơi thở của cuộc đời.*

7.3. Hột ngọc trời cho ở ngay trong tay người Mã Liềng

Cho đến tận bây giờ bên tai tôi vẫn còn văng vẳng câu nói của già Cao Điện trong lần gặp mặt các Già làng Mã Liềng bản Kè buổi chiều ý nghĩa ấy: *Hột ngọc trời cho ở trong tay người Mã Liềng cô ạ!* Rồi già chậm rãi kể cho tôi rằng trước đây, khi nghe cán bộ Định canh định cư về bản nói từ nay phải bảo vệ rừng, người Mã Liềng không được đi vào rừng nữa; chúng tôi nghĩ thế là hết. Người Mã Liềng xưa nay chỉ có vào rừng mới đào được cái củ, hái được cái quả và săn được cái con để đổi lấy cái mà ăn. Giờ cấm đi rừng, Mã Liềng chỉ ngồi chờ chết thôi. Thế nhưng chừ thì cô ơi, hột ngọc trời cho nó ở ngay trên nương đậu, nương ngô kia; Nó ở ngay bên sườn mình, trong cái vườn kia, và nó ở ngay trong cái tay của người Mã Liềng cô ạ. Cái tay mình tự biết trồng, tự biết cào sạch cái cỏ, tự biết bỏ cái phân vào cho nó ăn, nó sẽ trả lại cho cái tay mình những bụi lạc, những bắp ngô, những quả bầu, ăn ngon mà chẳng phải đi đâu xa. Làm một tuần, ăn cả mùa không hết. Ngày xưa đi vào rừng một tuần, đói ăn một ngày, làm đến đâu, đói ăn hết ngay đến đó. Chừ, làm một mùa, ăn cả năm, chả phải đi đâu cô ạ...

Câu chuyện già Cao Điện kể thoát nghe tưởng đơn sơ; nhưng là giấc mơ lâu nay của người Mã Liềng, giờ mới có được. Giấc mơ này cũng chính là giấc mơ của chúng tôi, những cán bộ làm công tác Phát triển cộng đồng thuộc Trung tâm CIRD bấy nay, giờ cũng đã thành hiện thực sau gần 10 năm lăn lộn, gắn bó với nơi này. Thông qua câu chuyện tự sự đầy tự tin của già Điện, tôi cũng cảm thấy yên tâm, và cũng thêm một chút tự hào...

Một giáo trình thực hành dễ hiểu, đơn giản mà sâu sắc biết chừng nào về định canh định cư. Đây chính là chìa khoá để mở đường cho các cuộc hành trình đi tìm đáp số của nhiều thế hệ lập định và thực thi chính sách an dân đối với cộng

đồng dân tộc thiểu số. Người ta thường mở đầu câu chuyện bằng triết lý “Cho cần câu hay cho xâu cá? ”... Phải chăng cho cả hai đều là không phải đối với người Mã Liềng! Người Mã Liềng đã dạy cho chúng tôi một triết lý giản đơn: “Hãy trao cho họ quyền được lựa chọn cần câu hay xâu cá. Và rồi khi đã có được cái quyền đó, người Mã Liềng có thể trả lời một cách tự tin, rằng họ chẳng cần cả hai thứ đó”.

7.4. Thanh niên Mã Liềng vay tín dụng

Vừa bước lên cầu thang nhà chị Lan ở bản Kè, tôi hỏi: “Vợ chồng cháu Đói đi đâu hả chị? ”. Chị Lan, mẹ Cao Đói cười rất tươi trả lời: “Đạo này thả cái cửa ra là hai vợ chồng đưa nhau ra ruộng để cào, để cuốc rồi. Trâu đạo này không đủ kéo, không làm sợ thua vợ chồng nhà khác cô ạ....”. Tôi thấy vui lây với nụ cười và câu chuyện của chị....

Chiều hôm đó, trong lúc thanh niên cả bản đang san nền nhà cho một gia đình, tôi đến thăm và trong lúc nghỉ giải lao, ba thanh niên đã "tấn công" tôi:

“Cô ơi, tụi thanh niên chúng con muốn vay hai con trâu có được không ạ? ”. Tôi hơi ngạc nhiên: “Tại sao các cháu lại thích vay con trâu? ”. Cả tốp giành nhau trả lời: “Chừ, thanh niên chúng con không chỉ dùng trâu để kéo gỗ làm nhà, mà con trâu còn cần cho cày ruộng, con trâu còn cho phân để bón ngô, bón cây thóc cô ạ! ” - “Vay sao phải cần hai con? ” - “Chúng con vay một con trâu Bọ, một con trâu Mệ, chúng con thay nhau nuôi. Con trâu Bọ sẽ kéo gỗ và kéo cày; con Mệ sẽ đẻ trâu con, bán đi trả vốn và lấy phân bón ruộng. Còn những lâu đẻ sau chúng con sẽ để giành vốn làm dịch vụ...”

Tôi quên hết cả nóng và mệt. Nghe thanh niên bản Kè trình bày những dự định của mình mà thấy sung sướng quá: “Ôi, các cháu tính toán giỏi hơn các chuyên gia đi làm tín dụng rồi đây...”. Tôi chưa hết câu, các cháu đã giành nhau nói tiếp: “Hôm nay cô có thể giúp chúng cháu thưa chuyện với Hội đồng Già làng được không?...”. Tôi đã nhận lời ngay không hề do dự

Ngày hôm sau, vào cuối buổi họp cùng Hội đồng Già làng bản Kè, khi tôi xin phép đưa ra lời đề nghị mà các cháu thanh niên gợi ý hôm qua; Thật không ngờ ngay lập tức, tất cả 7 già đều ủng hộ ngay. Các già không ai bảo ai cũng đều nghĩ ngay đến việc phải nhờ ai đó viết hộ đề xuất này, vì "Cô ơi, thanh niên bản ta chưa ai biết viết...". Sau đó già Cao Mai giơ tay: “Thằng Văn nhà tôi, văn hay chữ tốt, nó sẽ giúp cho”. Cả nhà cười hề hả và rất sung sướng...

Cuối cùng thì tôi cũng hiểu toàn bộ ý nghĩa của nụ cười cùng câu trả lời đầy tự hào và tự tin của chị Lan, mẹ Cao Đói, khi tôi vừa mới bước chân lên cầu thang “... Thả cái cửa ra là đưa nhau ra ruộng...” . Và cũng ngay chiều hôm đó tôi lại được chứng kiến một chuyện khác: Thả cái xẻng san nền ra là nghĩ ngay đến chuyện vay trâu... Thanh niên Mã Liềng đang ngày một vươn lên trong một không

khí tự tin, tự chủ và tràn đầy hy vọng, với những phép tính toán tưởng giản đơn, nhưng rất thực tế và đầy tính tự chịu trách nhiệm cùng tinh thần cộng đồng ngay trong câu chuyện vay trâu. Tư duy phân tích và tính kế hoạch hóa trong phân công lao động, trong tính toán lợi ích và những hé mở của hai chữ Dịch vụ đã để lại trong tôi nhiều điều hồi hộp và tự hào. Còn Hội đồng Già làng đang tính chuyện tương lai vẫn hay chữ tốt, ai là người chấp bút cho kế hoạch vay trâu này... Tất cả những điều đó đều là những chỉ số mà trước đây tôi chưa từng được gặp... Thanh niên Mã Liềng hôm nay là vậy đấy